ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Số : 49 /QĐTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho học viên khóa tuyển sinh tháng 06/2012 đại học hệ vừa làm vừa học (Liên thông từ CĐ) - Đào tạo tại Trung tâm GDTX thành phố Đà Nẵng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của Đại học Đà Nẵng ban hành theo Quyết định số 2455/GD-ĐT ngày 21/6/1996 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ quyết định số 05/TBCB ngày 06/01/1996 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về cơ cấu tổ chức trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học;

Căn cứ quyết định số 01/QĐ-HC ngày 02/01/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc thành lập Hội đồng thi và xét công nhận tốt nghiệp đại học hệ vừa làm vừa học khóa thi ngày 11,12/01/2014;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng thi và xét công nhận tốt nghiệp ngày 24/01/2014 của Trường Đại học Sư phạm;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đại học và cấp bằng Cử nhân cho 153 (*Một trăm năm mươi ba*) học viên hệ đào tạo vừa làm vừa học (phương thức liên thông từ trình độ Cao đẳng), khóa tuyển sinh tháng 06/2012 ngành Giáo dục Mầm non, đào tạo tại Trung tâm GDTX thành phố Đà Nẵng:

(có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Hành chính-Tổng hợp, Tổ trưởng Tổ Tài vụ, Trưởng khoa Khoa GD Tiểu học-Mầm non và các học viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT (qua Ban Đào tạo ĐHĐN);
- ĐHĐN (Ban Đào tạo);
- Như điều 3;
- Lưu HCTH, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS.TS. LƯU TRANG

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: 49/QĐTN ngày 24 tháng 01 năm 2014
của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)
Ngành: Giáo dục Mầm non. Hệ: Vừa làm vừa học (liên thông từ cao đẳng lên đại học)
Khóa: 2012 - 2014. Đào tạo tại Trung tâm GDTX thành phố Đà Nẵng

Số TT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	QĐ trúng tuyển số../...- ngày../../..	Ghi chú
01	Cáp Thị Thúy	Ái	07/11/1980	7,60	Khá	3/3440-TTGDTX ĐN	0054015
02	Nguyễn Thị Kiều	An	25/04/1988	7,63	Khá	56	6
03	Lê Thị Ngọc	Anh	26/03/1984	7,12	Khá	138	7
04	Trần Thị Kim	Anh	01/11/1981	7,62	Khá	2	8
05	Bùi Thị Lan	Anh	20/08/1983	7,67	Khá	1/3440-25/6/2012	9
06	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	23/11/1989	7,30	Khá	4	20
07	Nguyễn Thị Hải	Âu	25/07/1985	7,28	Khá	57	21
08	Nguyễn Thị	Cúc	10/09/1986	7,07	Khá	60	2
09	Phạm Thị	Chanh	08/04/1981	7,15	Khá	58	3
10	Nguyễn Thị	Chung	20/04/1984	7,27	Khá	59	4
11	Trần Thị Hoàng	Diễm	12/12/1986	7,12	Khá	61	5
12	Đoàn Ngân	Diệu	20/12/1977	7,37	Khá	6	6
13	Lê Thị	Dung	12/11/1986	7,20	Khá	7	7
14	Lê Thị Mai	Dung	25/03/1972	7,55	Khá	8	8
15	Trương Thị	Dung	06/10/1987	6,98	Trung bình khá	62	9
16	Lê Hoàng	Dung	25/02/1983	7,57	Khá	139	30
17	Phạm Thị	Dung	12/03/1971	6,92	Trung bình khá	9	31
18	Trần Thị Phương	Dung	10/11/1966	7,60	Khá	10	2
19	Nguyễn Thị	Đào	06/05/1987	6,97	Trung bình khá	140	3
20	Trương Thị Anh	Đào	27/01/1987	6,75	Trung bình khá	63	4
21	Bùi Thị	Điểm	09/08/1986	7,00	Khá	64	5
22	Nguyễn Thị Hạ	Đoan	17/04/1985	7,00	Khá	65	6
23	Trần Thị Hạnh	Em	20/02/1985	6,90	Trung bình khá	66	7
24	Nguyễn Thị	Hà	20/10/1983	6,95	Trung bình khá	68	8
25	Nguyễn Thị Phương	Hà	16/06/1982	7,28	Khá	69	9
26	Nguyễn Thị Thu	Hà	31/10/1988	7,20	Khá	70	40
27	Nguyễn Thị Xuân	Hà	25/09/1988	7,18	Khá	11	41
28	Lê Thị	Hải	01/11/1985	6,92	Trung bình khá	141	2
29	Nguyễn Thị Minh	Hải	16/09/1987	7,22	Khá	12	3
30	Nguyễn Thị	Hảo	05/03/1982	7,18	Khá	71	4
31	Phạm Thị Thu	Hằng	28/10/1985	7,43	Khá	142	5
32	Phạm Thu	Hằng	01/11/1985	7,15	Khá	13	6
33	Trần Thị	Hậu	12/03/1986	7,28	Khá	14	7
34	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	01/02/1985	7,47	Khá	143	8
35	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	02/12/1987	7,33	Khá	15	9
36	Cao Lê Thị	Hiền	03/06/1988	7,23	Khá	78	50
37	Kiều Thị Thúy	Hiền	24/04/1980	7,32	Khá	72	51
38	Nguyễn Thị	Hiệp	25/06/1978	7,13	Khá	75	2
39	Nguyễn Thị Thanh	Hiếu	16/07/1984	7,35	Khá	74	3

Số TT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	QĐ trúng tuyển số../...- ngày../../..	Ghi chú
40	Nguyễn Thị	Hiếu	16/04/1979	7,35	Khá	73	00540541
41	Phạm Ngọc	Hiếu	04/12/1978	7,90	Khá	16	5
42	Trần Thị Thu	Hoài	10/01/1988	7,22	Khá	76	6
43	Bùi Thị Nguyên	Hồng	28/01/1989	7,65	Khá	17	7
44	Lê Thị	Huân	12/06/1975	7,20	Khá	77	8
45	Phạm Thị Bích	Huệ	30/07/1974	7,20	Khá	18	9
46	Quách Thị	Huệ	06/09/1986	7,47	Khá	19	60
47	Hồ Thị Thu	Huyền	20/09/1987	7,05	Khá	162	61
48	Dương Thị Mỹ	Huyện	01/11/1989	7,27	Khá	20	2
49	Phan Thị Thanh	Hương	12/10/1987	7,20	Khá	82	3
50	Nguyễn Thị Kim	Hương	14/06/1981	7,43	Khá	80	4
51	Nguyễn Thị Thanh	Hương	05/01/1985	7,50	Khá	81	5
52	Trần Thị	Hương	27/10/1984	7,12	Khá	83	6
53	Hà Thị Nguyễn	Hường	23/06/1984	7,63	Khá	84	7
54	Phạm Thị	Kiều	12/03/1988	7,37	Khá	21	8
55	Hà Thị Minh	Khuyên	23/01/1987	7,08	Khá	85	9
56	Nguyễn Thị	Lan	10/10/1986	7,70	Khá	86	70
57	Trần Thị Phương	Lan	15/11/1987	7,58	Khá	144	1
58	Nguyễn Thị	Lan	27/03/1982	6,68	Trung bình khá	87	2
59	Phạm Thị	Lệ	02/08/1986	6,75	Trung bình khá	89	3
60	Hồ Thị	Liên	23/10/1983	6,92	Trung bình khá	90	4
61	Nguyễn Thị	Liên	14/10/1985	7,40	Khá	22	5
62	Đặng Thị	Liễu	04/04/1986	7,47	Khá	91	6
63	Trần Thị Diệu	Linh	09/07/1988	7,18	Khá	23	7
64	Nguyễn Thị	Loan	20/01/1988	6,97	Trung bình khá	94	8
65	Đặng Thị	Loan	22/03/1988	6,85	Trung bình khá	92	9
66	Lê Thị Kim	Loan	11/02/1970	7,15	Khá	93	80
67	Nguyễn Thị Minh	Lý	20/02/1990	7,82	Khá	161	1
68	Đỗ Thị	Mẫn	05/12/1987	7,18	Khá	24	2
69	Đỗ Thị Bích	Niên	25/01/1979	7,07	Khá	103	3
70	Võ Thị Thanh	Nga	02/10/1983	7,02	Khá	145	4
71	Nguyễn Thị	Ngân	21/10/1982	6,58	Trung bình khá	96	5
72	Trần Thị Thanh	Ngân	20/10/1983	6,43	Trung bình khá	163	6
73	Dương Đình Thị	Ngọc	24/07/1966	7,17	Khá	146	7
74	Hồ Thị Như	Nguyện	05/07/1987	7,10	Khá	97	8
75	Nguyễn Thị Thanh	Nguyệt	25/11/1982	7,32	Khá	99	9
76	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	06/08/1987	7,30	Khá	100	90
77	Ngô Thị Thu	Nguyệt	28/07/1988	7,00	Khá	98	1
78	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	03/02/1989	6,97	Trung bình khá	25	2
79	Trần Thị Thu	Nguyệt	16/03/1989	7,12	Khá	26	3
80	Dương Thị Thanh	Nhàn	25/09/1987	6,98	Trung bình khá	102	4
81	Phạm Thị	Nhiều	04/07/1989	7,40	Khá	27	5
82	Trương Thị	Nhung	15/09/1990	7,67	Khá	29	6
83	Lê Thị	Nhung	18/09/1988	7,25	Khá	28	7
84	Ngô Thị	Phước	03/07/1979	7,00	Khá	109	8
85	Đỗ Thị	Phương	16/03/1984	7,25	Khá	105	9
86	Trần Thị	Phương	20/10/1980	7,30	Khá	108	100
87	Nguyễn Thị	Phương	03/03/1989	7,32	Khá	106	00541063
88	Nguyễn Thị Lan	Phương	10/04/1982	7,22	Khá	107	00541064

Số TT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	QĐ trúng tuyển số../...- ngày../../..	Ghi chú
89	Nguyễn Thị Hoàng	Phượng	23/10/1988	7,15	Khá	147	0054105
90	Nguyễn Thanh	Quang	19/04/1981	7,83	Khá	30	6
91	Trương Thị Kim	Quý	07/03/1986	7,25	Khá	31	7
92	Nguyễn Thị	Quỳnh	02/07/1987	7,18	Khá	110	8
93	Nguyễn Thị Thu	Sương	27/07/1989	7,73	Khá	32	9
94	Hồ Thị Thu	Sương	13/10/1981	7,38	Khá	111	10
95	Nguyễn Thị Thu	Sương	10/04/1989	7,73	Khá	33	1
96	Ngô Thị	Tài	08/03/1984	7,25	Khá	112	2
97	Nguyễn Thị	Tám	25/03/1981	7,25	Khá	113	3
98	Huỳnh Nguyễn Nguyên	Tâm	14/10/1978	7,18	Khá	114	4
99	Ngô Thị Phương	Tâm	08/02/1981	7,38	Khá	148	5
100	Ngô Thị Như	Tâm	08/03/1988	7,70	Khá	34	6
101	Võ Thị	Tâm	27/05/1983	7,57	Khá	149	7
102	Lê Thị Minh	Tiêu	24/04/1982	7,32	Khá	128	8
103	Phạm Thị	Tùng	04/09/1981	7,65	Khá	46	9
104	Vũ Thị Ánh	Tuyết	20/12/1985	7,23	Khá	101	20
105	Lê Thị Thanh	Tuyết	28/12/1979	7,23	Khá	132	1
106	Ngô Thị	Tương	01/05/1971	7,23	Khá	47	2
107	Trần Thị	Tượng	26/01/1979	6,93	Trung bình khá	133	3
108	Nguyễn Thị Hồng	Thái	23/07/1980	6,92	Trung bình khá	36	4
109	Nguyễn Thị Thu	Thanh	20/11/1988	7,17	Khá	35	5
110	Bùi Thị	Thanh	06/06/1982	6,87	Trung bình khá	150	6
111	Tán Thị	Thạnh	06/12/1982	6,78	Trung bình khá	151	7
112	Lê Thị Thanh	Thảo	14/05/1986	7,40	Khá	116	8
113	Nguyễn Thị	Thảo	15/09/1990	7,55	Khá	37	9
114	Lê Thị	Thắm	05/09/1987	7,30	Khá	152	30
115	Lương Thị Hồng	Thắm	02/01/1988	7,18	Khá	153	1
116	Đặng Thị Kim	Thoa	18/10/1988	6,97	Trung bình khá	38	2
117	Nguyễn Thị Kim	Thoa	20/06/1983	6,68	Trung bình khá	118	3
118	Huỳnh Thị	Thu	05/05/1978	7,08	Khá	119	4
119	Lê Thị Thanh	Thủy	18/09/1979	7,05	Khá	121	5
120	Nguyễn Thị	Thủy	04/10/1983	6,77	Trung bình khá	124	6
121	Nguyễn Thị Thu	Thủy	01/10/1974	6,95	Trung bình khá	42	7
122	Nguyễn Thị Thu	Thủy	11/04/1982	6,97	Trung bình khá	154	8
123	Phan Thị Thanh	Thủy	15/08/1980	7,32	Khá	127	9
124	Trần Thị	Thủy	14/03/1982	7,18	Khá	155	40
125	Lê Thị Hồng	Thủy	25/11/1988	7,80	Khá	40	1
126	Nguyễn Thị	Thủy	16/07/1987	6,90	Trung bình khá	122	2
127	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	07/08/1981	7,08	Khá	126	3
128	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	15/10/1982	7,57	Khá	125	4
129	Nguyễn Thị Thu	Thủy	01/08/1988	7,57	Khá	41	5
130	Lê Thị	Thụy	20/02/1986	7,65	Khá	43	6
131	Nguyễn Thị	Thúy	16/10/1983	7,47	Khá	123	7
132	Huỳnh Thị Lệ	Thương	11/09/1979	7,10	Khá	156	8
133	Phạm Thùy	Trang	14/09/1986	6,90	Trung bình khá	157	9
134	Hà Thị	Trang	10/10/1988	7,33	Khá	129	50
135	Lê Thị Thu	Trang	25/10/1982	8,10	Giỏi	130	1
136	Lê Thị Thùy	Trang	22/09/1985	7,58	Khá	44	2
137	Nguyễn Thị	Tránh	08/11/1986	7,07	Khá	131	3

Số TT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	QĐ trúng tuyển số../...- ngày../../..	Ghi chú
138	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	01/09/1986	7,28	Khá	45	0054154
139	Đặng Thị	Vân	02/11/1989	7,27	Khá	158	5
140	Nguyễn Thị Hồng	Vân	12/01/1970	7,42	Khá	48	6
141	Nguyễn Thị Thanh	Vân	29/01/1981	7,32	Khá	143	7
142	Phan Thị	Vân	05/01/1986	7,43	Khá	49	8
143	Trần Thị Hạ	Vân	19/05/1972	7,13	Khá	159	9
144	Nguyễn Thị Tường	Vi	12/02/1987	7,38	Khá	51	60
145	Nguyễn Thị	Vi	20/02/1988	7,25	Khá	50	1
146	Nguyễn Thị Đơ	Vi	02/08/1987	7,17	Khá	160	2
147	Trần Thị Hồng	Viên	01/10/1983	7,05	Khá	52	3
148	Nguyễn Thị Lệ	Xuân	01/06/1984	6,93	Trung bình khá	135	4
149	Phan Thị	Xuân	08/09/1989	7,37	Khá	136	5
150	Đinh Thị	Yến	08/02/1988	7,08	Khá	53	6
151	Hồ Thị	Yến	24/12/1971	7,95	Khá	54	7
152	Trần Thị	Yến	03/02/1989	6,85	Trung bình khá	55	8
153	Trần Thị Hải	Yến	09/04/1988	7,50	Khá	164	9

Ấn định danh sách này có 153 (một trăm năm mươi ba) học viên được công nhận tốt nghiệp

Trong đó:

Xếp loại giỏi: 01 học viên

Xếp loại Khá: 123 học viên

Xếp loại Trung bình Khá: 29 học viên

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 01 năm 2014

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS.TS. LƯU TRANG